

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày

tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định

Thực hiện văn bản số 2982/SNN-KHTH ngày 09/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Chi cục Kiểm lâm báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2021 trong lĩnh vực lâm nghiệp, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu 2.3: *Đến năm 2030, tăng gấp 1,5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của người lao động nông thôn*

Thực hiện công tác tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng giống cây trồng, nâng cao giá trị rừng trồng, cụ thể:

a) Nâng cao chất lượng cây giống phục vụ trồng rừng:

- Tăng cường công tác kiểm soát nguồn gốc giống của cây giống trồng rừng, kiểm soát chất lượng cây giống thông qua việc kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh cây giống trên địa bàn tỉnh; toàn bộ cây giống để trồng rừng đều được kiểm soát nguồn gốc giống. Năm 2021 kế hoạch sản xuất 200 triệu cây giống các loại để phục vụ cho công tác trồng rừng trong và ngoài tỉnh. Đến nay, đã sản xuất được 140.438.800 cây giống, đạt 70,2% kế hoạch.

- Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp, trên địa bàn tỉnh đã có 03 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp, công suất sản xuất 32 triệu cây giống/năm, bao gồm: 01 đơn vị nhà nước là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn và 02 đơn vị tư nhân là Công ty TNHH Vũ Hà và Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ cây trồng Nguyễn Hạnh.

b) Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất: Thực hiện thâm canh rừng trồng sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng; các chủ rừng chú trọng trong việc chọn giống, chăm sóc nên năng suất rừng trồng sản xuất bình quân năm 2019, 2020 là 100 m³/ha. Năm 2021 toàn tỉnh trồng rừng sản xuất 7.829,83 ha.

c) Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC

- Chú trọng công tác phát triển rừng trồng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; đến nay, tổng diện tích rừng trồng gỗ lớn là 3.136,17 ha; cụ thể:

+ Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân: 65,0 ha.

+ Chủ rừng là tổ chức: 3.071,17 ha; trong đó, diện tích rừng trồng cây gỗ lớn các Công ty TNHH Lâm nghiệp là 3.053,35 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 715,25 ha, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 1.659,2 ha, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn: 678,9 ha) và Công ty Pisico Bình Định đã triển khai trên địa bàn huyện Vân Canh diện tích 17,82 ha. Tuy nhiên năm 2020, xảy ra dịch bệnh và gió bão đã làm thiệt hại đối với diện tích 658,8 ha của Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn (diện tích này đã được UBND tỉnh cho khai thác trong giai đoạn từ năm 2021-2024) để đầu tư trồng lại rừng trồng gỗ lớn. Vì vậy, diện tích rừng trồng cây gỗ lớn hiện nay là 2.477,37 ha.

- Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh Bình Định, diện tích được cấp chứng chỉ FSC: 6.964,27 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 2.780,6 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn 4.183,67 ha) nâng diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC của tỉnh lên 16.717,10 ha (các công ty TNHH Lâm nghiệp 6.964,27 ha; doanh nghiệp nước ngoài 9.752,88 ha). Hiện nay, một số chủ rừng là tổ chức và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang phối hợp với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng FSC đối với diện tích rừng trồng.

- Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý rừng bền vững, đến năm 2020 UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững đối với 03 Công ty (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn, Hà Thanh, Quy Nhơn) với tổng diện tích được phê duyệt là 37.470,25 ha. Trong năm 2021, UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2025 cho 09 đơn vị chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng với tổng diện tích 181.989,33 ha; trong đó, có 05/09 đơn vị đã được cấp thẩm quyền bố trí vốn, đang triển khai thực hiện với diện tích 85.233,46 ha.

d) Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp, các mô hình kinh tế hợp tác trong lâm nghiệp

- Về phát triển kinh tế hợp tác: Trên địa bàn tỉnh đã thành lập 01 Hợp tác xã lâm nghiệp tại xã Tây Phú, huyện Tây Sơn. Hiện tại, Hợp tác xã hoạt động chủ yếu là dịch vụ cưa xẻ gỗ đáp ứng nhu cầu của thành viên hợp tác xã cũng như nhân dân trong vùng.

- Về liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm từ khâu sản xuất giống đến trồng, chăm sóc rừng, khai thác và chế biến gỗ, đó là Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn, Sông Côn.

- Có 05 doanh nghiệp là Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập, Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài, Hợp tác xã Lâm nghiệp An Việt Phát; Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân

đề xây dựng chuỗi liên kết từ khâu sản xuất cây giống đến trồng rừng, chăm sóc rừng và khai thác, chế biến xuất khẩu. Trong đó đã có 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH Dịch vụ Huỳnh Phát, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Kim Thành Lập xây dựng đề án liên kết trình Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định với diện tích liên kết là 50.000 ha rừng trồng của các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân. Các doanh nghiệp đang xúc tiến làm việc với với chính quyền địa phương và các chủ rừng để thực hiện.

2. Mục tiêu 2.4: *Đến năm 2020, bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai*

a) Về nguồn giống phục vụ trồng rừng: Kiểm soát chặt chẽ chất lượng cây giống thông qua việc kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh cây giống trên địa bàn tỉnh; ưu tiên sử dụng cây giống có nguồn gốc từ nuôi cấy mô để tăng khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và chất lượng rừng trồng; toàn bộ cây giống để trồng rừng đều có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, thực hiện thâm canh rừng trồng sản xuất để đạt hiệu quả cao nhất trên một đơn vị diện tích rừng trồng.

b) Đề chủ động phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng do thiên tai, Chi cục Kiểm lâm đã triển khai nhiều giải pháp để bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và rừng tạo mới như: Xây dựng Phương án, Kế hoạch bảo vệ rừng và PCCCR trên cơ sở xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao; xây dựng, kiện toàn lực lượng PCCCR từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã và chủ rừng; thành lập các tổ đội PCCCR tại cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác PCCCR; quản lý chặt chẽ việc phát dọn, đốt thực bì trong các hoạt động sản xuất nông-lâm nghiệp; tổ chức lực lượng, tăng cường ứng trực tại các điểm chốt chặn, các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

3. Mục tiêu 15.2: *Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; đến năm 2030 tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, đưa độ che phủ rừng lên khoảng 58%*

a) Về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác

Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Tính đến tháng 11 năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 32 dự án với tổng diện tích 208,4906 ha. Trong năm 2021 có 22 dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích

260,278 ha (gồm 18 dự án được cấp thẩm quyền cho chủ trương trong năm 2021 và 04 dự án được cấp thẩm quyền cho chủ trương trong năm 2020).

b) Về tăng cường thực hiện quản lý các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng, đẩy mạnh trồng, tái sinh rừng

Trong năm 2021, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cấp thẩm quyền triển khai khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng, đẩy mạnh trồng, tái sinh rừng trên địa bàn tỉnh, một số kết quả cụ thể như sau:

- Công tác tuần tra, kiểm tra truy quét bảo vệ rừng: Các hạt kiểm lâm phối hợp với các đơn vị ở địa phương, chủ rừng tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp tốt với chính quyền cơ sở kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật. Kết quả, từ đầu năm đến nay đã tổ chức 1.975 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 253 bẫy động vật rừng, 03 lán trại, 600 kg than và 34 lò than hầm trái phép.

- Công tác PCCCR: Các hạt kiểm lâm, đơn vị chủ rừng đã triển khai các biện pháp PCCCR theo kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời... Từ đầu năm đến nay xảy ra 04 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 25,87 ha. Hiện nay, các hạt kiểm lâm đang phối hợp với cơ quan chức năng điều tra, xử lý theo quy định. So với cùng kỳ năm 2020 giảm 04 vụ, diện tích tăng 10,00 ha.

- Kiểm tra, ngăn chặn tình trạng phá rừng:

+ Xảy ra 21 vụ, diện tích thiệt hại 169.814 m² (An Lão 08 vụ, diện tích 50.545 m²; Hoài Ân 02 vụ, diện tích 8.380 m²; Tây Sơn 03 vụ, diện tích 96.300 m²; Vĩnh Thạnh 08 vụ, diện tích 14.589 m²). So với cùng kỳ năm 2020, số vụ phá rừng giảm 03 vụ, diện tích tăng 103.524 m².

+ Đã xử lý 15 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 13 vụ), phạt tiền 230.000.000 đồng; tịch thu 01 máy đào, 02 máy cưa xăng, 01 cái rựa và buộc các đối tượng phải trồng lại rừng trên diện tích vi phạm. Các vụ còn lại đang củng cố hồ sơ, điều tra để xử lý theo quy định.

- Kiểm tra, ngăn chặn khai thác rừng trái pháp luật:

+ Phát hiện và lập biên bản 08 vụ vi phạm (huyện Vĩnh Thạnh 06 vụ, huyện Vân Canh 01 vụ, huyện Phù Mỹ 01 vụ), tổng khối lượng 57,138 m³ gỗ các loại và 80 kg gốc cây gỗ giổi. So với cùng kỳ năm 2020, giảm 11 vụ.

+ Đã xử lý 06 vụ (huyện Vĩnh Thạnh 05 vụ, huyện Phù Mỹ 01 vụ); phạt tiền 234.250.000 đồng; tịch thu 80 kg gốc cây gỗ giổi, 0,563 m³ gỗ xẻ chủng loại Dầu

nhóm V, 02 máy cưa xăng cầm tay và 01 lưỡi cuốc; buộc các đối tượng nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp với tổng số tiền 16.234.000 đồng.

- Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật:

+ Phát hiện và lập biên bản 166 vụ vi phạm (09 vụ vận chuyển, 03 vụ tàng trữ, 150 vụ vô chủ và 04 vụ về hồ sơ thủ tục), tạm giữ: 161,841 m³ gỗ rừng tự nhiên các loại, 1.730 kg gốc cây cà te, 25,473 m³ gỗ rừng trồng keo lai, 13 xe ô tô, 14 xe máy và 01 mót kéo.

+ Đã xử lý 154 vụ, trong đó có 02 vụ vận chuyển và 10 vụ vô chủ xảy ra trong năm 2020 chuyển sang xử lý năm 2021. Cụ thể: 137 vụ vô chủ, 10 vụ vận chuyển, 03 vụ tàng trữ, 04 vụ về hồ sơ thủ tục; tịch thu 160,91 m³ gỗ rừng tự nhiên các loại, 59 kg gỗ hương tía, 460 kg ươi, 06 ô tô, 08 xe máy, 01 mót kéo, phạt tiền 173.000.000 đồng.

+ Thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 1.390.996.745 đồng, gồm: 272.948.000 đồng tiền phạt và 1.118.048.745 đồng tiền bán tang vật vi phạm.

- Công tác tuyên truyền: Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.709 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 04 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 177 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 12.574 lượt người tham dự và 1.865 người ký cam kết bảo vệ rừng.

- Khoán bảo vệ rừng, khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng: Tiếp tục triển khai bảo vệ tốt 121.250 ha rừng giao khoán bảo vệ cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương và 313,7 ha đất lâm nghiệp giao khoán Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên.

- Chăm sóc rừng trồng: Các chủ rừng đã chăm sóc xong lần 1 được 11.039,8 ha/11.039,8 ha, đạt 100% kế hoạch. Hiện nay các chủ rừng đang triển khai chăm sóc lần 2.

- Sản xuất cây giống: Kế hoạch năm 2021, sản xuất 200 triệu cây giống các loại để phục vụ cho công tác trồng rừng trong và ngoài tỉnh. Đến nay, đã sản xuất được 140.438.800 cây giống, gồm: Keo lai hom 127.200.000 cây; Keo lai mô 12.213.000 cây; keo lá tràm 60.000 cây; Sao đen: 610.000 cây, Lim xanh: 140.000 cây; Thông: 150.000 cây; Phi lao 34.000 cây; Bạch đàn mô: 20.000 cây; Keo tam bội: 11.800 cây.

- Trồng rừng phòng hộ: Tổng diện tích UBND tỉnh giao nhiệm vụ trồng rừng cho các đơn vị là 170,17 ha. Đã tổ chức xử lý thực bì chuẩn bị trồng rừng diện tích 89,43 ha, diện tích còn lại 80,74 ha không triển khai được vì đã bị người dân trong xã chiếm để trồng rừng kinh tế.

- Trồng rừng sản xuất: Kế hoạch năm 2021 trồng 7.829,83 ha, trong đó các Công ty TNHH Lâm nghiệp trồng 2.053,30 ha, hộ gia đình trồng 6.295,21 ha. Đến

nay, đã trồng được 582,16 ha, do các hộ gia đình thực hiện; các công ty, hộ gia đình tiếp tục trồng rừng theo kế hoạch đề ra.

- Khai thác rừng trồng: Đến nay đã khai thác được 7.569,76 ha rừng trồng, sản lượng đạt 684.043,5 tấn gỗ.

4. Mục tiêu 15.4: *Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái có tầm quan trọng quốc gia, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững*

a) **Củng cố hoàn thiện hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ**

- Đề xuất các khu rừng đặc dụng tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, cụ thể:

+ Duy trì quy hoạch đặc dụng 04 khu rừng và tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, gồm: Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão, diện tích: 26.050,0 ha; khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát, diện tích: 8.308,39 ha; khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh, diện tích: 262,5 ha; khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn diện tích: 1.639,35 ha.

+ Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão đáp ứng đủ các tiêu chí Vườn quốc gia quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, vì vậy đề nghị Quy hoạch chuyển hạng Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn thành Vườn Quốc gia trong giai đoạn 2021-2030, với quy mô diện tích 26.050 ha bao gồm: diện tích quy hoạch đặc dụng 22.682,09 ha và phần mở rộng khoảng 3.367,91 ha.

+ Đề nghị bổ sung diện tích 52,68 ha quy hoạch đặc dụng trên địa bàn xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh. Lý do: diện tích của di tích Vườn Cam - Nguyễn Huệ đã được xếp hạng cấp quốc gia 262,5 ha nhưng kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng có diện tích là 209,82 ha, do đó để quy hoạch đặc dụng phù hợp với diện tích của di tích thì cần bổ sung thêm quy hoạch đặc dụng 52,68 ha.

- Đề xuất các khu rừng phòng hộ tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050: Đề nghị tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 diện tích quy hoạch phòng hộ thuộc các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Bình Định đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2047/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2020.

- Chi tiết khu rừng đặc dụng, phòng hộ đề nghị tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, cụ thể:

STT	Tên khu rừng	Địa điểm	D/tích (ha)	Ghi chú
A	QUY HOẠCH RỪNG ĐẶC DỤNG			
I	Vườn quốc gia An Toàn	Huyện An Lão, tỉnh Bình Định	22.682,09	Nghiên cứu mở rộng 3.367,91 ha
II	Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà	Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	8.308,39	
III	Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	262,5	+52,68 ha
IV	Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	1.639,35	
Tổng (I+II+III+IV)			32.892,33	
B	QUY HOẠCH RỪNG PHÒNG HỘ			
I	Khu rừng phòng hộ huyện An Lão	Huyện An Lão, tỉnh Bình Định	23.854,3	
II	Khu rừng phòng hộ huyện Hoài Ân	Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	26.938,0	
III	Khu rừng phòng hộ thị xã Hoài Nhơn	thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	6.376,10	
IV	Khu rừng phòng hộ huyện Phù Cát	Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	13.432,5	
V	Khu rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ	Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	12.422,2	
VI	Khu rừng phòng hộ huyện Tây Sơn	Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	21.691,0	
VII	Khu rừng phòng hộ	Huyện Tuy Phước,	338,7	

	huyện Tuy Phước	tỉnh Bình Định		
VIII	Khu rừng phòng hộ huyện Vân Canh	Huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	27.282,4	
IX	Khu rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	37.996,0	
X	Khu rừng phòng hộ thành phố Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	6.761,1	
XI	Khu rừng phòng hộ thị xã An Nhơn	Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	1.416,9	
Tổng (I+II+...+XI)			178.509,3	

b) Phục hồi rừng ngập mặn: Thực hiện các chương trình, dự án đã triển khai trồng, chăm sóc và bảo vệ diện tích 88,11 ha rừng ngập mặn tại khu vực bãi bồi của đầm Thị Nại và đầm Đề Gi. Loài cây trồng chủ yếu là Bần trắng, Mắm trắng được trồng thuần loài hoặc hỗn giao. Dự kiến trồng mới rừng ngập mặn giai đoạn 2021-2025 là 10,0 ha.

c) Thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Thu tiền chi trả DVMTR: Tính từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm báo cáo là 7.597.599.416 đồng (đạt 91% so với kế hoạch thu năm 2021). Trong đó:

+ Thu từ Quỹ Trung ương điều phối: 3.121.581.270 đồng.

+ Thu nội tỉnh: 4.462.211.171 đồng, bao gồm: Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện: 3.578.333.580 đồng; thu từ các cơ sở sản xuất và cung cấp nước sạch: 870.515.991 đồng; thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 13.361.600 đồng.

+ Lãi tiền gửi ngân hàng: 13.806.975 đồng.

- Chi tiền chi trả DVMTR: Chi trả tiền cho bên cung ứng DVMTR từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm hiện tại: 10.798.626.431 đồng. Trong đó:

+ Từ nguồn tiền DVMTR năm 2020: Đã chi trong năm 2021: 3.468.520.874 đồng.

+ Từ nguồn tiền DVMTR năm 2014-2019: Đã chi lũy kế từ 01/01/2021 đến thời điểm báo cáo: 3.339.740.547 đồng.

+ Điều tiết từ nguồn thu DVMTR không xác định được đối tượng nhận tiền năm 2015-2018: 881.205.857 đồng.

+ Điều tiết từ nguồn thu DVMTR không xác định được đối tượng nhận tiền năm 2019: 694.482.110 đồng.

+ Tạm ứng tiền DVMTR năm 2021: 2.414.677.043 đồng.

5. Mục tiêu 15.5: *Ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và sản phẩm của chúng*

a) Thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý động vật hoang dã tới các cộng đồng dân cư. Phổ biến, tuyên truyền cho mọi công dân, đặc biệt cán bộ, công chức, viên chức và người thân không tham gia săn, bẫy, bắt, mua, bán, vận chuyển, nuôi, giết mổ, kinh doanh, tàng trữ, xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu các loài động vật hoang dã và các sản phẩm, dẫn xuất có nguồn gốc từ động vật hoang dã trái pháp luật và kịp thời thông báo các hành vi vi phạm tới cơ quan chức năng hoặc chính quyền địa phương.

b) Công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong quản lý động vật hoang dã được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Năm 2021, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 766/QĐ-SNN ngày 01/10/2021 về việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Bình Định. Thành phần Đoàn Thanh tra gồm: Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường (PC05) - Công an tỉnh Bình Định, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố. Qua kiểm tra thực tế, hầu hết các cơ sở đều chấp hành quy định của pháp luật về quản lý ĐVHD như: có hồ sơ nguồn gốc hợp pháp; chuồng, trại được xây dựng phù hợp với đặc tính của loài nuôi, bảo đảm các điều kiện an toàn cho người và vật nuôi, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh; có Giấy chứng nhận về việc cấp mã số cơ sở; sổ theo dõi hoạt động nuôi, ghi chép đầy đủ số lượng cá thể tăng, giảm đàn và có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm theo quy định.

c) Lực lượng Kiểm lâm thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra các cơ sở gây nuôi, các quán ăn, nhà hàng; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về nuôi, nhốt, mua, bán, tàng trữ, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật hoang dã trái pháp luật. Năm 2021 trên địa bàn tỉnh không xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về động vật hoang dã. Do đó, đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và sản phẩm của chúng trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QBPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

